

ASUS X455LA-WX404D máy tính xách tay Intel® Core™ i3 i3-4005U Laptop 35,6 cm (14") HD 2 GB DDR3L-SDRAM 500 GB HDD FreeDOS Màu đỏ



Nhãn hiệu : ASUS

Mã sản phẩm: X455LA-WX404D

Tên mẫu : X455LA-WX404D

ASUS X455LA-WX404D. Sản Phẩm: Laptop, Hệ số hình dạng: Loại gấp. Họ bộ xử lý: Intel® Core™ i3, Model vi xử lý: i3-4005U, Tốc độ bộ xử lý: 1,7 GHz. Kích thước màn hình: 35,6 cm (14"), Kiểu HD: HD, Độ phân giải màn hình: 1366 x 768 pixels. Bộ nhớ trong: 2 GB, Loại bộ nhớ trong: DDR3L-SDRAM. Tổng dung lượng lưu trữ: 500 GB, Phương tiện lưu trữ: HDD, Loại ổ đĩa quang: DVD-RW. Hệ điều hành cài đặt sẵn: FreeDOS. Màu sắc sản phẩm: Màu đỏ

Thiết kế		Bàn phím	
Sản Phẩm *	Laptop	Các phím Windows	✓
Màu sắc sản phẩm *	Màu đỏ	Phần mềm	
Hệ số hình dạng *	Loại gấp	Hệ điều hành cài đặt sẵn *	FreeDOS
Màn hình		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Kích thước màn hình *	35,6 cm (14")	Intel® Wireless Display (Intel® WiDi)	✓
Độ phân giải màn hình *	1366 x 768 pixels	Công nghệ Kết nối Thông minh của Intel	✓
Màn hình cảm ứng *	✗	Công nghệ Chống Trộm của Intel	✓
Kiểu HD	HD	Công nghệ Phản hồi Thông minh của Intel®	✗
Đèn LED phía sau	✓	Công nghệ Bảo vệ Danh tính Intel® (Intel® IPT)	✓
Tỉ lệ khung hình thực	16:9	Công nghệ Siêu Phân luồng Intel® (Công nghệ Intel®)	✓
Bộ xử lý		Công nghệ Intel® Turbo Boost	✗
Hãng sản xuất bộ xử lý *	Intel	Lợi thế Doanh nghiệp Nhỏ của Intel (Intel® SBA)	✗
Họ bộ xử lý *	Intel® Core™ i3	Công nghệ Lưu trữ Ma trận Intel® (Intel® MST)	✗
Thế hệ bộ xử lý	4th gen Intel® Core™ i3	Công nghệ âm thanh Intel® HD	✓
Model vi xử lý *	i3-4005U	Công nghệ Enhanced Intel® SpeedStep	✓
Số lõi bộ xử lý	2	Công nghệ Intel® Clear Video HD (Intel® CVT HD)	✓
Các luồng của bộ xử lý	4	Công nghệ InTru™ 3D	✓
Tốc độ bộ xử lý *	1,7 GHz	Intel® Insider™	✓
Tốc độ bus hệ thống	5 GT/s	Công nghệ Đồng bộ nhanh video của Intel®	✓
Bộ nhớ cache của bộ xử lý	3 MB	Intel® Smart Cache	✓
Dòng bộ nhớ cache CPU	Smart Cache	Hướng dẫn mới cho Intel® AES (Intel® AES-NI)	✓
Đầu cắm bộ xử lý	BGA 1168	Công nghệ Thực thi tin cậy Intel®	✗
Bộ xử lý quang khắc (lithography)	22 nm	Intel® Enhanced Halt State	✓
Các chế độ vận hành của bộ xử lý	64-bit		
Dòng vi xử lý	Intel® Core™ i3-4000 Mobile Series		
Tên mã bộ vi xử lý	Haswell		
Loại bus	DMI		
Công suất thoát nhiệt TDP	15 W		
Tjunction	100 °C		
Số lượng tối đa đường PCI Express	10		
Phiên bản PCI Express	2.0		
Cấu hình PCI Express	4x1, 1x4		
ECC được hỗ trợ bởi bộ vi xử lý	✗		

Bộ nhớ		Tính năng đặc biệt của bộ xử lý	
Bộ nhớ trong *	2 GB	VT-x của Intel với công nghệ Bảng Trang Mở rộng (EPT)	✓
Loại bộ nhớ trong	DDR3L-SDRAM	Khóa An toàn Intel	✓
Tốc độ xung nhịp bộ nhớ	1600 MHz	Intel® TSX-NI	✗
Hệ số bộ nhớ tiêu chuẩn	SO-DIMM	Kiến trúc Intel® 64	✓
Khe cắm bộ nhớ	1x SO-DIMM	Tính năng bảo mật Execute Disable Bit	✓
Bộ nhớ trong tối đa *	8 GB	Trạng thái Chờ	✓
Dung lượng		Công nghệ Theo dõi nhiệt	✓
Tổng dung lượng lưu trữ *	500 GB	Kích cỡ đóng gói của vi xử lý	40 x 24 x 1.5 mm
Phương tiện lưu trữ *	HDD	Hỗ trợ tài liệu hướng dẫn	AVX 2.0, SSE4.1, SSE4.2
Số lượng ổ cứng được cài đặt	1	Cấu hình bộ xử lý trung tâm (tối đa)	1
Dung lượng ổ đĩa cứng	500 GB	Các tùy chọn nhúng sẵn có	✗
Tốc độ ổ cứng	5400 RPM	Giao tiếp UART	✓
Dung lượng ổ cứng	2.5"	Intel® Virtualization Technology for Directed I/O (VT-d)	✗
Loại ổ đĩa quang *	DVD-RW	Phiên bản công nghệ Intel Smart Connect	1,00
Đầu đọc thẻ được tích hợp	✓	Phiên bản Công nghệ Intel Identity Protection	1,00
Thẻ nhớ tương thích	SD, SDHC, SDXC	Phiên bản Công nghệ Intel® Smart Response	0,00
Đồ họa		Phiên bản Công nghệ Intel Secure Key	1,00
Model card đồ họa rời *	Không có	Phiên bản Công nghệ Intel® Small Business Advantage (SBA)	0,00
Card đồ họa on-board *	✓	Phiên bản Intel ME Firmware	9.5
Card đồ họa rời *	✗	Phiên bản Intel® TSX-NI	0,00
Họ card đồ họa on-board	Intel® HD Graphics	Công nghệ Intel Virtualization (VT-x)	✓
Model card đồ họa on-board *	Intel® HD Graphics 4400	Công nghệ Giao diện hiển thị linh hoạt (FDI) của Intel®	✗
Tần số cơ bản card đồ họa on-board	200 MHz	Công nghệ Lưu trữ Nhanh của Intel®	✓
Tần số động card đồ họa on-board (tối đa)	950 MHz	ID ARK vi xử lý	75105
Bộ nhớ tối đa của card đồ họa on-board	2 GB	Vi xử lý không xung đột	✓
Phiên bản DirectX của card đồ họa on-board	12	Pin	
ID card đồ họa on-board	0xA16	Công nghệ pin	Lithium Polymer (LiPo)
Âm thanh		Số lượng cell pin	2
Micrô gắn kèm	✓	Công suất pin *	37 Wh
Máy ảnh		Điện	
Camera trước	✓	Công suất của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	45 W
hệ thống mạng		Tần số của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	50 - 60 Hz
Wi-Fi	✓	Điện áp đầu vào của bộ tiếp hợp dòng điện xoay chiều	100 - 240 V
Chuẩn Wi-Fi	802.11b, 802.11g, Wi-Fi 4 (802.11n)	Cường độ dòng điện đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	2,37 A
Kết nối mạng Ethernet / LAN	✓	Điện áp đầu ra của bộ nguồn dòng điện xoay chiều	19 V
Tốc độ truyền dữ liệu mạng cục bộ (LAN) Ethernet	10,1000,100 Mbit/s	Giắc cắm đầu vào DC	✓
Cổng giao tiếp		Bảo mật	
Số lượng cổng USB 2.0 *	2	Khe cắm khóa cáp	✓
Số lượng cổng USB 3.2 Gen 1 (3.1 Gen 1) Type-A *	1	Loại khe cắm khóa dây cáp	Kensington
Cổng Ethernet LAN (RJ-45)	1	Mã pin bảo vệ	✓
Số lượng cổng HDMI *	1	Bảo vệ bằng mặt khẩu	HDD, Người dùng, BIOS
Cổng DVI	✗	Trọng lượng & Kích thước	
Số lượng cổng VGA (D-Sub)	1	Chiều rộng	348 mm
Cổng ra S/PDIF	✗	Độ dày	242,8 mm
Giắc cắm micro	✗	Chiều cao	25,6 mm
Cổng kết hợp tai nghe/mic	✓	Trọng lượng *	2,1 kg
Bộ nối trạm	✗		
Khe cắm ExpressCard	✗		
Loại khe cắm CardBus PCMCIA	✗		
Khe cắm SmartCard	✗		
Tổng số đầu nối SATA	2		
Số lượng cổng kết nối SATA III	2		

Bàn phím

Thiết bị chỉ điểm	Chuột cảm ứng
Bàn phím số *	✗

Catalog Object Cloud



Disclaimer. The information published here (the "Information") is based on sources that can be considered reliable, typically the manufacturer, but this Information is provided "AS IS" and without guarantee of correctness or completeness. The Information is only indicative and can be changed at any time without notification. No rights can be based on the Information. Suppliers or aggregators of this Information do not accept any liability with regard to the content of (web)pages and other documents, including its Information. The publisher of the Information can not be held liable for the content of 3rd party websites that are linking this Information or are linked to from this Information. You as the User of the Information are solely responsible for the choice and usage of this Information. You are not entitled to transfer, copy or otherwise multiply or distribute the Information. You are obliged to follow the directions of the copyright owner(s) with regard to the use of the Information. Exclusively Dutch law is applicable. With regard to price and stock data on the site, the publisher followed a number of starting points, which are not necessarily relevant for your private or business circumstances. Therefore, the price and stock data are only indicative and are subject to changes. You are personally responsible for the way you use and apply this information. As a user of the Information or sites or documents in which this Information is included, you will adhere to standard fair use including avoidance of spamming, ripping, intellectual-property violations, privacy violations, and any other illegal activity.